ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2576 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 01 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Bù Đăng (đợt 4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 2880/UBND-KGVX ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền ban hành quyết định hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19;

Theo đề nghị của UBND huyện Bù Đăng tại các Tờ trình: số 165/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021, số 171/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021 và ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1812/TTr-SLĐTBXH ngày 23 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Bù Đăng (đợt 4), có danh sách kèm theo, cụ thể như sau:

- Tổng số người được hỗ trợ: 59 người.

- Tổng kinh phí hỗ trợ: 245.890.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi ngàn đồng).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu VT, KGVX.

TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Huỳnh Thị Thùy Trang

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HỖN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÙ ĐĂNG ĐỢT 4

(Kèm theo Quyết định số: 2576 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Số CMT/ Thẻ CCCD	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Thời hiệu HĐLĐ *(từ tháng năm đến tháng năm)*	Số sổ BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ *(từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)*	Thông tin hỗ trợ bổ sung					Số tiền hỗ trợ *(Đồng)*	Tài khoản của NLĐ nhận hỗ trợ *(Tên TK, số TK, ngân hàng)*	Ghi chú
							Đang mang thai	Thông tin của con dưới 06 tuổi		Thông tin của vợ hoặc chồng				
								Họ tên	Năm sinh	Họ tên	Số CMT/ Thẻ CCCD			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
A	**Dừng hoạt động theo Công văn số 2387/UBND-NC ngày 18 tháng 7 năm 2021**													
I	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XE MÁY THÀNH PHÁT 3S: 20 NGƯỜI Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác											85.200.000		
1	Lê Thị Ngọc Hân	285251573	Thu ngân	01/11/2019 - không xác định thời hạn	7021623475	19/7/2021 -30/9/2021		Võ Văn Chấn	09/11/2015	Ly hôn		4.710.000	Lê Thị Ngọc Hân 108871666083 NH Vietinbank Bù Đăng	
2	Mai Thị Mỹ Linh	241828296	Kế toán	01/11/2019 - không xác định thời hạn	6622054478	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Mai Thị Mỹ Linh 104869411853 NH Vietinbank Bù Đăng	
3	Nguyễn Thị Tâm	241588019	Kế toán	01/12/2019 - không xác định thời hạn	6621877992	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Nguyễn Thị Tâm 102001836781 NH Vietinbank Bù Đăng	
4	Trần Thị Pháp	285842679	NV phụ tùng	01/12/2019 - không xác định thời hạn	7022552532	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Trần Thị Pháp 101005717486 NH Vietinbank Bù Đăng	

5	Phạm Thị Mỹ .Hòa	212771534	Kế toán	01/02/2020 - không xác định thời hạn	5120494489	19/7/2021 -30/9/2021		Từ Minh Triết	19/9/2018	Từ Tấn Định	212622786	4.710.000	Phạm Thị Mỹ Hòa106000234384 NH Vietinbank Bù Đăng	
6	Đinh Kiều Thùy Trang	285362194	Thu ngân	01/7/2020 - không xác định thời hạn	7021642309	19/7/2021 -30/9/2021		Phạm Anh Thư	08/01/2019	Phạm Văn Tình	285313874	4.710.000	Phạm Văn Tình 9704229255581584 NH: MB-Quân đội-CN Điện Biên Phủ	
7	Bùi Thị Huệ	285453295	Thu ngân	01/01/2020 - không xác định thời hạn	7022261835	19/7/2021 -30/9/2021		Trần An Di	06/05/2019	Trần Công Thanh Tú	285453295	4.710.000	Bùi Thị Huệ 103001194440 NH Vietinbank Bù Đăng	
8	Lưu Thị Việt Trinh	285467702	Kế toán	01/3/2020 - không xác định thời hạn	7021564625	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Lưu Thị Việt Trinh STK: 8966999999939 NH: MB Bank Đồng Xoài	
9	Võ Ngọc Viên	212778329	NV thuế	01/12/2019 - không xác định thời hạn	5120826596	19/7/2021 -30/9/2021		Võ An Nhiên	13/9/2020	Linh Hoài Thi	285501790	4.710.000	Võ Ngọc Viên STK 106872340280 NH Vietinkbank Bù Đăng	
10	Nguyễn Tiến Canh	184173949	Phụ tùng	01/12/2019 - không xác định thời hạn	7022557345	19/7/2021 -30/9/2021		Nguyễn Trần Trúc Linh	06/08/2016	Trần Thị Huyền	183540675	5.710.000	Nguyễn Tiến Canh STK: 302704070000788 NH HDBank Bù Đăng	
						19/7/2021 -30/9/2021		Nguyễn Trần Nhật Duy	12/8/2018					
11	Nguyễn Trọng Toàn	285762043	Kỹ thuật trưởng	01/12/2019 - không xác định thời hạn	7021549174	19/7/2021 -30/9/2021		Nguyễn Tường Vy	11/10/2016	Giáp Thị Hồng	285213639	4.710.000	Giáp Thị Hồng STK: 5606205030600 NH Agribank Bù Đăng	

12	Nguyễn Tất Tài	162997149	Bán hàng	01/02/2020 - không xác định thời hạn	3620549705	19/7/2021 -30/9/2021		Nguyễn Dương Tấn Lộc	20/9/2016	Dương ThịHằng	285386629	4.710.000	Nguyễn Tất Tài 106001809569 NH Công thương, Bình Phước	
13	Phạm Sỹ Thìn	285144516	Bán hàng	01/8/2020 - không xác định thời hạn	7021483829	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Phạm Sỹ Thìn 101869882873, NH Vietinbank Bù Đăng	
14	Nguyễn Hữu Bạch Sơn	285053718	Bán hàng	01/8/2020 - không xác định thời hạn	7012000628	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Nguyễn Hữu Bạch Sơn 104869267830 NH: Vietinbank Bù Đăng	
15	Hoàng Xuân Đức	197288737	NV Kỹ thuật	01/8/2020 - không xác định thời hạn	7910334475	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Hoàng Xuân Đức 5606205327053 NH Agribank Bù Đăng	
16	Trần Duy Anh Khoa	285664559	Phụ tùng	01/8/2020 - không xác định thời hạn	7022321851	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Trần Duy Anh Khoa 050041332422 Sacombank Bù Đăng	
17	Nguyễn Hồng Phong	285843452	NV Kỹ thuật	01/3/2021 - 28/02/2023	7022006944	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Nguyễn Hồng Phong 5606205327307 Agribank Bù Đăng	
18	Bùi Xuân Quý	285843217	NV Kỹ thuật	01/3/2021 - 28/02/2023	7021611369	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Bùi Xuân Quý 105869139603, Vietinbank Bù Đăng	
19	Thiều Thiên Lộc	241914716	NV Kỹ thuật	01/01/2020 - không xác định thời hạn	6623178202	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Thiều Thiên Lộc 106869664948, NH Vietinbank Bù Đăng	
20	Tăng Văn Khánh	285436544	Bán hàng	01/7/2020 - không xác định thời	7013006068	19/7/2021 -30/9/2021		Tăng Bảo Ngọc	16/01/2017	Phan Thị Hảo	285326225	5.710.000	Tăng Văn Khánh 107870410501 NH Vietinbank	

				hạn		19/7/2021 -30/9/2021		Tăng Phan Minh Tuấn	18/01/2021				Bù Đăng	
II	**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XE MÁY SONG HÙNG: 29 NGƯỜI** Mua bán mô tô - xe máy (mới và cũ).											**122.590.000**		
1	Văn Công Vĩnh	285850440	Cửa Hàng Trưởng	01/01/2021 -31/12/2021	7013010324	19/7/2021 -30/9/2021		Văn Võ Khánh An	05/03/2018	Võ Thị Như Huyên	051188000782	4.710.000	Văn Công Vĩnh 104005967355 VietinBank Bù Đăng.	
2	Nguyễn Thị Lan	285347172	Kế toán	01/01/2021 -31/12/2021	7014013631	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Nguyễn Thị Lan 106005925356 Vietinbank Bù Đăng	
3	Huỳnh Hải	285852278	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7014013635	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Huỳnh Hải STK: 106005717493 Vietinbank Bù Đăng	
4	Trần Công Thanh Tú	285853939	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7014013636	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Trần Công Thanh Tú 103005717496 Vietinbank Bù Đăng	
5	Nguyễn Nhựt Anh	385508419	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7021570620	19/7/2021 -30/9/2021	x	Đinh Khắc Gia Huy	27/01/2016	Đinh Khắc Hai	285227904	5.710.000	Nguyễn Nhựt Anh 107005144357 Vietinbank Bù Đăng	
6	Đoàn Thụy Huỳnh Dung	28515551	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7021605861	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Đoàn Thị Huỳnh Dung 1016071377 Vietinbank Bù Đăng	
7	Lý Thị Huệ	285381919	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7022543982	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Lý Thị Huệ 102869982050 Vietinbank Bù Đăng	

8	Phan Văn Bông	205165654	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	4921044773	19/7/2021 -30/9/2021		Phan Lê Bảo Duy	22/6/2019	Lê Thị Thanh	205186196	4.710.000	Phan Văn Bông 106001227839 Vietinbank Bù Đăng	
9	Nguyễn Ngọc Truyền	215014825	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	5221055435	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Nguyễn Ngọc Truyền 5606205324560 Agribank Bù Đăng	
10	Đào Văn Lịch	215373476	Nhân viên	01/01/2021- 31/12/2021	5221624499	19/7/2021 -30/9/2021		Đào Nguyễn Gia Luân	09/08/2018	Nguyễn Thị Tâm	241588019	4.710.000	Đào Văn Lịch108002815479 Vietinbank Bù Đăng	
11	Phạm Văn Tình	285313874	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7021544410	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Phạm Văn Tình 970422925558158 Quân đội- CN Điện Biên Phủ	
12	Nguyễn Thị Kim Huệ	215224879	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7716030609	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Nguyễn Thị Kim Huệ 5606205304041 Agribank Bù Đăng	
13	Trần Minh Dương	285261884	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7022319119	19/7/2021 -30/9/2021		Trần Trung Hiếu	24/7/2018	Võ Thị Hồng Trinh	212778441	4.710.000	Trần Minh Dương 106873499068 NH Vietinbank Bù Đăng	
14	Mai Đức Tới	075096000954	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7524573796	19/7/2021 -30/9/2021		Mai Đức Tuấn	14/9/2018	Trịnh Thị Luyến	038194013190	4.710.000	Mai Đức Tới 701086232900001 NH NamABank CN Đồng Xoài	
15	Lục Văn Hòa	250855961	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	6815005148	19/7/2021 -30/9/2021		Lục Ngọc Cẩm Đan	01/01/2021	Nông Thị Huế	251021768	4.710.000	Lục Văn Hòa 105870789240 NHVietinbank Bù Đăng	
16	Nguyễn Văn Thành	285758595	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7022229994	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Nguyễn Văn Thành 108867654836 NH Vietinbank Bù Đăng	

17	Tạ Văn Thông	285347982	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7021641346	19/7/2021 -30/9/2021		Tạ Quế Trâm	12/7/2017	Trần Thị Quế Phương	285467410	4.710.000	Tạ Văn Thông 102007114326 NH Vietinbank Bù Đăng	
18	Nguyễn Trường Chinh	211888699	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	5221051826	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Nguyễn Trường Chinh 108871700558 Vietinbank Bù Đăng	
19	Trương Văn Chinh	285136035	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7021930500	19/7/2021 -30/9/2021		Trương An Nhiên	15/9/2018	Nguyễn Trần Thị Mỹ Chi	285274208	4.710.000	Trương Văn Chinh 106869694095 NH Vietinbank Bù Đăng	
20	Đặng Thị Hiền	285100680	Nhân viên	01/01/2021- 31/12/2021	7021914226	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Đặng Thị Hiền050086098242 NH Sacombank CN Đồng Xoài	
21	Trần Thị Phiến Nhi	285881938	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7911047281	19/7/2021 -30/9/2021		Nông Trần NgọcVy	17/9/2019	Nông Quốc Vĩnh	285381641	4.710.000	Trần Thị Phiến Nhi 101870043665 NH Vietinbank Bù Đăng	
22	Đinh Gia Nghĩa	285545184	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7021675901	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Đinh Gia Nghĩa 0898681627777 NH MB Bank	
23	Đỗ Ngọc Toan	285367083	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7021589179	19/7/2021 -30/9/2021		Đỗ Đức Thịnh	06/11/2019	Nguyễn Thị Hảo	070195000883	4.710.000	Đỗ Ngọc Toan 102006414499 NH Vietinbank Bù Đăng	
24	Trần Lê Hữu Thiện	241592787	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	6622967333	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Trần Lê Hữu Thiện 1012490568 NH SHB Bù Đăng	
25	Lê Thị Thu Thảo	285326970	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7416336850	19/7/2021 -30/9/2021		Nguyễn Gia Hiếu	24/8/2018	Nguyễn Thành Hiệp	070092001017	4.710.000	Lê Thị Thu Thảo 0281000321922 NH Vietinbank CN Bình Dương	
26	Linh Quang Duy	285426397	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7514043563	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Linh Duy Quang 0481000878684 NH Vietinbank CN Đồng Xoài	

27	Lê Thị Thanh	205186196	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	4920584396	19/7/2021 -30/9/2021						3.710.000	Lê Thị Thanh 101005717498 NH Vietinbank Bù Đăng	
28	Nguyễn Thị Phương Nhi	245150010	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	7913293505	19/7/2021 -30/9/2021	x					4.710.000	Nguyễn Thị Phương Nhi 5219215063515 NH Agibank CH Bắc Đăk Lăk	
29	Nguyễn Thị Diệu	2255288888	Nhân viên	01/01/2021 -31/12/2021	5620956470	19/7/2021 -30/9/2021		Trần Minh Hiếu	05/07/2016	Trần Văn Dũng	285227418	4.710.000	Nguyễn Thị Diệu 101873364408 NH Vietinbank CN Bù Đăng	
III	**CÔNG TY TNHH MTV ANH SƠN: 04 NGƯỜI** Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm											**15.840.000**		
1	Trần Thị Thúy Diễm	184316388	Nhân viên	01/01/2021-31/12/2021	7011013650	19/7/2021 -31/8/2021	x					4.710.000	Trần Thị Thuỵ Diễm 0915388488 SHB Bù Đăng	Thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ qua Zalo
2	Lê Thị Tuyết Trinh	070193002499	Kế toán	01/01/2021-31/12/2021	7016031303	19/7/2021 -31/8/2021						3.710.000		Thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ qua Zalo

3	Nguyễn Thượng Thiên	285111472	Nhân Viên	01/01/2021-31/12/2021	7011013645	19/7/2021 -31/8/2021						3.710.000	Nguyễn Thượng Thiên 050090678199 NH Sacombank Bù Đăng	Thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ qua Zalo
4	Trần Văn Tín	215248399	Nhân Viên	01/01/2021-31/12/2021	5221474245	19/7/2021 -31/8/2021						3.710.000	Trần Văn Tín 050124037457 NH Sacombank Bù Đăng	Thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ qua Zalo
B	**Dừng hoạt động theo Công văn số 2507/UBND-KT ngày 25 tháng 7 năm 2021**													
I	**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHAI THÁC ĐÁ KHANG THỊNH: 03 NGƯỜI** Khai thác, cung ứng đá phục vụ cho các công trình xây dựng											**11.130.000**		Kèm theo Biên bản xác minh của UBND xã Minh Hưng ngày 30/9/2021
1	Bùi Khắc Thuần	285634778	Lái xe	01/01/2019 -31/12/2021	9205003094	26/7/2021-31/8/2021						3.710.000		
2	Hoàng Sơn Lâm	285227984	Lái xe	01/01/2019 -31/12/2021	7021685027	26/7/2021-31/8/2021						3.710.000	Hoàng Sơn Lâm 5606205304960NH Agribank Bù Đăng	
3	Đinh Hoàng Lập	285227345	Lái xe	01/01/2019 -31/12/2021	7021656838	26/7/2021-31/8/2021						3.710.000		

II	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HỒNG PHÁT: 03 NGƯỜI** Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng											**11.130.000**		
1	Bùi Văn Thơm	038080016343	Lái xe	01/6/2021 - 31/5/2024	7021806236	26/7/2021-31/8/2021						3.710.000		
2	Lê Vũ Phương	371035230	Lái xe	01/6/2021 - 31/5/2024	7022001227	26/7/2021-31/8/2021						3.710.000	Lê Vũ Phương 050118519598 NH Sacombank Bù Đăng	
3	Nguyễn Hữu Dũng	070093003369	Quản lý	01/6/2021 - 31/5/2024	7021036910	26/7/2021-31/8/2021						3.710.000	Nguyễn Hữu Dũng 8218888 NH ACB	
TỔNG CỘNG: 59 NGƯỜI												**245.890.000**		

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng./.